

Bản án số:101/2022/HS-PT  
Ngày 20-5-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Huy Toàn.

*Các Thẩm phán:* Ông Bùi Ngọc Thạch.

Ông Nguyễn Văn Tài.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Mai Xuân Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:**  
Bà Ngô Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 13 và ngày 20 tháng 5 năm 2022, tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 44/2021/TLPT-HS ngày 11 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo Lý S và bị cáo khác do có kháng cáo của bị cáo và bị cáo khác đối với Bản án số: 218/2021/HS-ST ngày 20 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

**- Các bị cáo có kháng cáo:**

Thạch C (tên gọi khác: V) sinh năm 1992 tại tỉnh Bạc Liêu; nơi đăng ký thường trú: ấp 4, thị trấn G, huyện G, tỉnh B; nơi đăng ký tạm trú: khu phố B, phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hoá (học vấn): lớp 6/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thạch T sinh năm 1970 và bà Thạch Thị Mai L sinh năm 1970; tiền án, tiền sự: không. Bị tạm giữ từ ngày 10 tháng 12 năm 2020 đến ngày 20 tháng 12 năm 2020. Bị cáo tại ngoại; có mặt.

Lý S sinh năm 1992 tại tỉnh Sóc Trăng; nơi đăng ký thường trú: ấp B, xã V, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; nơi đăng ký tạm trú: khu phố B, phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hoá (học vấn): lớp 5/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Minh K sinh năm 1968 và bà Lý Thị E sinh năm 1969; có vợ và 01 con; tiền án, tiền sự: không. Bị tạm giữ từ ngày 10 tháng 12 năm 2020 đến ngày 20 tháng 12 năm 2020. Bị cáo tại ngoại; có mặt.

Ngoài ra, còn có 08 bị cáo và 01 người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có kháng cáo, không bị kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lý S, Thạch C, Lương Tấn T, Trần Thanh H, Nguyễn Hoàng P, Kim C, Lê Thành S, Đoàn Quốc T, Huỳnh Thanh T, Ngô Hoàng V và Nguyễn Minh T cùng làm nghề tài xế lái xe tải nên quen biết nhau.

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 10 tháng 12 năm 2020, C, T, H, P rủ nhau đến nhà của Tân tại khu phố B, phường K, thị xã T để đánh bạc được thua bằng tiền với hình thức lắc bầu cua. C ghé tiệm tạm hóa mua một bộ bầu cua rồi cùng T, H, P đến nhà T. Khi đến nơi, thấy cửa nhà T đóng nhưng không khóa nên C gọi điện thoại cho T để mượn nhà, T đồng ý. C cùng với T, H, P vào trong nhà T chơi lắc bầu cua, đặt cược mỗi ván từ 10.000 đồng đến 300.000 đồng, C là người làm cái. Một lúc sau lần lượt có C, S, T, S, V đi qua thấy nên vào cùng tham gia với nhóm của C. Khoảng 05 phút sau, Son thay C làm cái và cùng C, T, H, P, C, S, T tiếp tục đánh bạc. S thấy V mang theo ít tiền nên không cho V tham gia nữa, V ngồi xem. Một lúc sau, T1 vào tham gia chơi. Đến khoảng 21 giờ 15 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên kiểm tra phát hiện và bắt quả tang S, C, T, H, P, C, S, T, T1 đang chơi đánh bạc được thua bằng tiền. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 7.760.000 đồng và 01 bộ bầu cua.

Ngoài ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T còn thu giữ vật chứng, đồ vật và tài liệu có liên quan gồm: Số tiền 10.000.000 đồng trên người T1; số tiền 2.000.000 đồng trên người S; số tiền 10.600.000 đồng giữ trên người H; số tiền 4.000.000 đồng trên người S; số tiền 500.000 đồng trên người T; số tiền 4.200.000 đồng trên người C; số tiền 5.000.000 đồng trên người C; điện thoại di động hiệu Samsung A9 do Nguyễn Minh T giao nộp.

Quá trình điều tra, các bị cáo khai:

Lý S khai mang theo 4.000.000 đồng và mượn thêm của C 1.000.000 đồng, tổng số tiền S sử dụng để đánh bạc là 5.000.000 đồng. Ban đầu C làm cái nhưng sau đó S làm cái thay C, khi S làm cái thì V không tham gia đánh bạc. Quá trình đánh bạc S thắng 1.560.000 đồng.

Thạch C khai tham gia đánh bạc cùng với Lý S, Lương Tấn T, Trần Thanh H, Nguyễn Hoàng P, Kim C, Lê Thành S, Đoàn Quốc T, Huỳnh Thanh T, Ngô Hoàng V. Ban đầu khi C làm cái, sau đó S đến và làm cái thay C. C mang theo

4.700.000 đồng dùng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, C thắng 1.000.000 đồng và có cho S mượn 1.000.000 đồng để đánh bạc.

Đoàn Quốc T khai tham gia đánh bạc cùng với Lý S, Thạch C, Lương Tấn T, Trần Thanh H, Nguyễn Hoàng P, Kim C, Lê Thành S, Huỳnh Thanh T. S làm cái, T mang theo 13.000.000 đồng và sử dụng 3.000.000 đồng để đánh bạc, 10.000.000 không sử dụng đánh bạc. Quá trình đánh bạc T thua 100.000 đồng, còn lại 2.900.000 đồng bị thu giữ trong số tiền tang.

Trần Thanh H khai mang theo 12.000.000 đồng và sử dụng 1.400.000 đồng để đánh bạc, 10.600.000 không sử dụng đánh bạc. Quá trình chơi, H thua hết 1.400.000 đồng.

Lê Thành S khai mang theo 2.000.000 đồng dùng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc đến khi bị bắt, S không thắng không thua.

Lương Tấn T khai mang theo 1.000.000 đồng dùng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc đến khi bị bắt, T không thắng không thua.

Nguyễn Hoàng P khai mang theo 800.000 đồng dùng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc đến khi bị bắt, P không thắng không thua.

Kim C khai mang theo 5.500.000 đồng, Cảnh sử dụng số tiền 500.000 để đánh bạc, 5.000.000 đồng không đánh bạc. Quá trình đánh bạc đến khi bị bắt, C không thắng không thua.

Huỳnh Thanh T khai mang theo số tiền 60.000 đồng dùng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc đến khi bị bắt, T thua hết 60.000 đồng.

Ngô Hoàng V khai: V đến nhà Tân để tìm Cảnh, khi đến V nhìn thấy Lý S, Lương Tấn T, Trần Thanh H, Nguyễn Hoàng P, Kim C, Lê Thành S, Huỳnh Thanh T, Thạch C đang chơi lắc bầu cua được thua bằng tiền do C làm cái. V dùng khoảng 300.000 đồng để tham gia chơi, V đánh được khoảng 02 ván, mỗi ván đặt từ 10.000 đồng đến 20.000 đồng nhưng bị thua. Khi S thay C làm cái thì S không cho V chơi nữa vì V đặt tiền ít, V ngồi bên ngoài nhìn nhóm của S đánh bạc.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 218/2021/HS-ST ngày 20 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương đã quyết định.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Thạch C 08 (tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án; khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 10 tháng 12 năm 2020 đến ngày 20 tháng 12 năm 2020.

Xử phạt bị cáo Lý S 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án; khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 10 tháng 12 năm 2020 đến ngày 20 tháng 12 năm 2020.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn xử phạt xử phạt bị cáo Đoàn Quốc T 30.000.000 đồng, bị cáo Lê Thành S 30.000.000 đồng, bị cáo Lương Tấn T 30.000.000 đồng, bị cáo Trần Thanh H 30.000.000 đồng, bị cáo Nguyễn Hoàng P 30.000.000 đồng, bị cáo Kim C 30.000.000 đồng, bị cáo Huỳnh Thanh T 30.000.000 đồng, bị cáo Ngô Hoàng V 20.000.000 đồng, về tội “Đánh bạc”, xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 12 tháng 11 năm 2021, các bị cáo Lý S, Thạch C có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương phát biểu ý kiến: đơn kháng cáo của các bị được thực hiện trong hạn luật định, tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cấp sơ thẩm đã xét xử. Các bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ mới. Tuy nhiên, xét thấy tính chất vụ án thuộc đồng phạm giản đơn, các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhất thời phạm tội, sau phạm tội có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tính chất phạm tội mang tính đồng phạm giản đơn, các bị cáo thay nhau làm cái nhưng số tiền dùng vào đánh bạc không lớn, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt tù đối với bị cáo là nặng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa bản án sơ thẩm chuyển từ hình phạt tù sang hình phạt tiền, mức phạt đối với bị cáo C từ 45.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, bị cáo S mức phạt từ 40.000.000 đồng đến 45 triệu đồng.

Các bị cáo nói lời sau cùng: mong Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của các bị cáo thực hiện trong thời hạn luật định, hợp lệ nên vụ án được xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương, hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện việc điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Tòa án cấp sơ thẩm xác định. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: ngày 10 tháng 12 năm 2020, tại nhà của ông Nguyễn Minh Tân thuộc khu phố B, phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương, Lý S, Thạch C, Lương Tấn T, Trần Thanh H, Nguyễn Hoàng P, Kim C, Lê Thành S, Đoàn Quốc T, Huỳnh Thanh T, Ngô Hoàng V có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức lắc bầu cua. Tổng số tiền đánh bạc là 18.460.000 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, làm mất trật tự trị an xã hội. Các bị cáo nhận thức được hành vi đánh bạc, sát phạt lẫn nhau thắng, thua bằng tiền là vi phạm pháp luật và sẽ bị trừng trị nhưng vì muốn chiếm đoạt tiền của nhau nên vẫn cố ý thực hiện, thể hiện ý thức xem thường pháp luật và bất chấp hậu quả.

[5] Xét kháng cáo của các bị cáo: Các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo nhưng tại cấp phúc thẩm không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ nào mới. Tuy nhiên, trong vụ án các bị cáo dùng số tiền đánh bạc không lớn, nhất thời phạm tội, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo tuy có làm cái nhưng tính chất mức độ vụ án không nghiêm trọng, sau phạm tội có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt tù đối với các bị cáo là nghiêm khắc. Do đó, kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo là có căn cứ, việc áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền đối với các bị cáo cũng đảm bảo tính răn đe và đáp ứng được tình hình phòng, chống tội phạm tại địa phương nên có cơ sở chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo. Bị cáo Cần dùng số tiền đánh bạc nhiều hơn các bị cáo khác nên mức hình phạt phải cao hơn.

[6] Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa bản án sơ thẩm chuyển từ hình phạt tù sang hình phạt tiền và mức đề nghị đối với các bị cáo là phù hợp.

[7] Các bị cáo được chấp nhận kháng cáo nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 344, Điều 345, điểm b khoản 1 Điều 355 điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

1. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 218/2021/HS-ST ngày 20 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 35; 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Thạch C 45.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Lý S 40.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo không phải nộp.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.